HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÁI NGỌC

LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS,TS Nguyễn Minh Quang**

2. PGS,TS Vũ Văn Phúc

Chủ tịch Hội đồng: **PGS,TS Phạm Thị Túy**

Phản biện 1: **PGS,TS Vũ Thanh Sơn**

Ban Tổ chức Trung ương

Phản biện 2: **PGS,TS Vũ Duy Nguyên**

Học viện Tài chính

Phản biện 3: **PGS,TS Trần Hoa Phượng**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi 9 giờ 00, ngày 10 tháng 10 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nông nghiệp sinh thái là định hướng quan trọng nhằm phát triển nông nghiệp bền vững, kết hợp hiệu quả kinh tế với sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Ở Việt Nam, phát triển nông nghiệp sinh thái còn phải gắn với đổi mới tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế tập thể, ứng dụng khoa học - công nghệ và nâng cao đời sống nông dân, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tăng cường hợp tác, liên kết giữa các chủ thể kinh tế. Khi phương thức sản xuất chuyển dịch từ nông nghiệp khai thác hoặc thâm canh sang nông nghiệp sinh thái (lực lượng sản xuất mới), các hình thức tổ chức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân là sự điều chỉnh cần thiết của quan hệ sản xuất nhằm tối ưu hóa các yếu tố đầu vào, quy trình công nghệ và chia sẻ giá trị gia tăng.

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp (đại diện cho vốn, công nghệ, thị trưởng) và hộ nông nông dân (đại diện cho đất đai, lao động trực tiếp) là hình thức phân công lao động xã hội theo chiều sâu. Việc làm rõ bản chất kinh tế, cơ chế giải quyết mâu thuẫn về lợi ích kinh tế (nhất là việc phân chia rủi ro và giá trị gia tăng) giữa hai chủ thể này đóng góp luận cứ khoa học để hoàn thiện lý luận về liên kết "các nhà" trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nghiên cứu liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái góp phần làm rõ quan điểm xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường và bảo đảm công bằng xã hội dưới tác động của các quy luật kinh tế thị trường (quy luật giá trị, cạnh tranh, cung - cầu). Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân được xem xét trong mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, gắn với cơ chế thị trường và thể chế kinh tế. Sự phát triển của khoa học - công nghệ, tiêu chuẩn sinh thái và chuỗi giá trị đặt ra yêu cầu đổi mới quan hệ sở hữu, tổ chức - quản lý và phân phối lợi ích. Đồng thời, quản lý nhà nước có vai trò kiến tạo, điều tiết, bảo đảm điều kiện để liên kết hiệu quả.

Đồng Tháp là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn của Vùng kinh tế Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời tiên phong trong "Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp" và "chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp". Với không gian phát triển mới sau khi hợp nhất tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang đã tạo điều kiện phát triển vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng phục vụ chế biến, phân phối, xuất khẩu (với khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 4,0%; sản lượng lúa đạt trên 4,0 triệu tấn, trái cây đạt 2,5 triệu tấn và thủy sản nuôi trồng, khai thác đạt 1,05 triệu tấn). Tuy nhiên, mô hình sản xuất nhỏ lẻ, manh mún đang chạm trần tăng trưởng và gây suy thoái môi trường. Do đó, chuyển sang mô hình nông nghiệp sinh thái là đòi hỏi cấp thiết.

Thực tế tại tỉnh Đồng Tháp cho thấy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân vẫn thiếu bền vững, nhiều hộ nông dân sản xuất nhỏ lẻ, năng lực tiếp cận thị trường hạn chế; doanh nghiệp còn e ngại đầu tư do rủi ro thiên tai và thị trường; tình trạng "bẻ kèo", đứt gãy hợp đồng khi giá nông sản biến động còn phổ biến. Việc phân tích từ góc độ Kinh tế chính trị sẽ chỉ ra căn nguyên từ sự bất bình đẳng về vị thế

đàm phán, thiếu cơ chế chia sẻ rủi ro và xung đột lợi ích kinh tế ngắn hạn - dài hạn giữa hai bên. Nghiên cứu trực tiếp liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái cung cấp luận cứ thực tiễn để triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; cũng như Đề án "Phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030".

Từ những phân tích trên, nghiên cứu liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Đề tài vận dụng cách tiếp cận Kinh tế chính trị học kết hợp với các lý thuyết bổ trợ để làm rõ quan hệ kinh tế, lợi ích và cơ chế liên kết; đồng thời phân tích thực trạng, hạn chế và nguyên nhân, làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức quản lý, phân phối lợi ích và cơ chế điều tiết của Nhà nước, góp phần phát triển nông nghiệp sinh thái hiệu quả, bền vững. Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài "Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp" làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị học, nhằm bổ sung cơ sở khoa học cho việc hoàn thiện quan hệ kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, điều hòa lợi ích và nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp trong giai đoạn mới.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái dưới góc độ Kinh tế chính trị học; trên cơ sở đó, phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ở tỉnh Đồng Tháp theo hướng phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất, góp phần phát triển nông nghiệp sinh thái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, nông nghiệp sinh thái và các vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của luận án; từ đó xác định khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục làm rõ dưới góc độ Kinh tế chính trị học.

Thứ hai, hệ thống hóa có chọn lọc, bổ sung, làm rõ hơn và hoàn thiện khung lý luận về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh trên cơ sở yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất, sự thích ứng của quan hệ sản xuất và cơ chế điều hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể.

Thứ ba, dựa vào khung lý luận, luận án phân tích thực trạng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025; đánh giá những thành tựu đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế dưới góc độ sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Thứ tư, dự báo bối cảnh, những yêu cầu mới đặt ra đối với liên kết kinh tế giữa

doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái; từ đó đề xuất quan điểm và giải pháp chủ yếu phù hợp nhằm thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Dưới góc độ tiếp cận của khoa học kinh tế chính trị, đối tượng nghiên cứu của luận án là liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Luận án nghiên cứu liên kết kinh tế giữa hai chủ thể chính là doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh dưới góc độ Kinh tế chính trị học, tập trung các nội dung như: Phát triển lực lượng sản xuất thông qua liên kết kinh tế nhằm khai thác và sử dụng tài nguyên, huy động vốn, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển nhân lực và tổ chức các khâu của chuỗi giá trị từ cung ứng đầu vào, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; hoàn thiện quan hệ sản xuất thông qua liên kết kinh tế, thể hiện ở quan hệ sở hữu, tổ chức quản lý, cơ chế phân phối và điều hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Qua đó làm rõ vai trò điều tiết của Nhà nước nhằm thúc đẩy liên kết kinh tế hiệu quả, góp phần phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững ở địa phương.

Về không gian: Luận án nghiên cứu liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái tại tỉnh Tiền Giang và tỉnh Đồng Tháp trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đến năm 2025; đồng thời xem xét bối cảnh tỉnh Đồng Tháp mới sau sắp xếp để đề xuất định hướng, giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Về thời gian: Luận án sử dụng số liệu thứ cấp giai đoạn 2020-2025 để phân tích bối cảnh, quá trình chuyển đổi mô hình phát triển nông nghiệp sinh thái, sự vận động của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân tại tỉnh Tiền Giang và Đồng Tháp trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Trong đó, giai đoạn 2020-2025 được xác định là thời kỳ trọng tâm để phân tích, đánh giá thực trạng liên kết kinh tế phát triển nông nghiệp sinh thái, làm rõ những chuyển biến trong quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất với hoàn thiện quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế. Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân trong năm 2025, nhằm bổ sung và kiểm chứng kết quả phân tích. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; kế thừa, tiếp thu có chọn lọc những kết quả nghiên cứu từ các công trình khoa học có liên quan. Ngoài ra, luận án còn dựa trên cơ sở các lý thuyết kinh tế học hiện đại như: lý thuyết phát triển nông nghiệp bền vững, lý thuyết chuỗi giá trị, lý thuyết chi phí giao dịch, lý thuyết hợp

đồng và lý thuyết kinh tế chia sẻ và thể chế để bổ trợ cho cách tiếp cận Kinh tế chính trị học. Sự kết hợp này tạo cơ sở phân tích quan hệ lợi ích, quyền thương lượng và điều kiện bảo đảm hiệu quả, công bằng, bền vững trong liên kết kinh tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và các phương pháp nghiên cứu của khoa học kinh tế chính trị, phương pháp trừu tượng hóa khoa học kết hợp với phương pháp logic, lịch sử, quy nạp kết hợp với diễn dịch ở các chương để làm rõ chủ đề của luận án là liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đồng thời, luận án kết hợp sử dụng các phương pháp khác để luận giải vấn đề nghiên cứu, cụ thể như: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp điều tra, khảo sát; phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp, sơ cấp; phương pháp phân tích bối cảnh, dự báo xu hướng phát triển của vấn đề nghiên cứu.

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Đóng góp mới về lý luận

Thứ nhất, luận án phát triển cách tiếp cận nghiên cứu liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái dưới góc độ Kinh tế chính trị học, trên cơ sở vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Thứ hai, luận án làm sâu sắc thêm nhận thức lý luận về nội dung liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua sự vận động, biến đổi của quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối; bổ sung và phát triển cách tiếp cận phân tích quan hệ lợi ích trong liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, coi việc điều hòa lợi ích là một điều kiện quan trọng để bảo đảm tính ổn định, bền vững của liên kết; làm rõ cơ sở và phương diện tác động của Nhà nước đối với quá trình hoàn thiện quan hệ sản xuất, điều hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và hộ nông dân.

Thứ ba, luận án xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái theo hướng tiếp cận Kinh tế chính trị học, gắn đánh giá kết quả liên kết với bản chất và sự vận động của các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể.

5.2. Đóng góp mới về thực tiễn

Thứ nhất, luận án phân tích những đặc điểm về phát triển nông nghiệp sinh thái, những nhân tố liên quan đến chủ thể liên kết, các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình hình thành, vận động và phát triển của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp, gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ hai, luận án cung cấp những luận cứ thực tiễn về thực trạng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025, thông qua phân tích mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất với sự vận động của quan hệ sản xuất và quan hệ lợi ích giữa các chủ thể.

Thứ ba, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện quan hệ sản xuất và giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn liên kết.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

- Hình thành khung lý luận về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh trong bối cảnh mới.

- Hình thành hệ thống nội dung, tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh trong điều kiện hội nhập quốc tế, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu.

6.2. Về thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu đóng góp cho tỉnh Đồng Tháp thực hiện công tác quy hoạch, bổ sung hoàn thiện các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đồng thời, thực hiện các chương trình, kế hoạch đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, hướng tới trở thành tỉnh năng động, tiên phong, kiểu mẫu trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

- Luận án là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên đề có liên quan.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục kèm theo, cấu trúc của luận án bao gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển nông nghiệp sinh thái

Các công trình nghiên cứu của các tác giả đã làm rõ xu hướng và lợi ích, các nhân tố ảnh hưởng và định hướng giải pháp phát triển nông nghiệp sinh thái, tiêu biểu như: Amir Kassam and Theodor Friedrich (2012), Nguyễn Đăng Nghĩa, Nguyễn Thị Hồng Minh, Phạm Phương Thảo (2016), Vũ Trọng Lâm - Phạm Văn Khôi (2018), Đào Thế Anh (2021), Simona Roxana Patarlageanu, Mihai Dinu, Amelia Diaconu and Mihaela Diana Oancea Negescu (2022), Ristina Siti Sundari - Korkmaz Bellitürk (2023), Lâm Thị Phượng (2024); Bowman, M. S., and D. Zilberman (2013), Vũ Thanh Nguyên (2017), Nguyễn Thị Miền (2018), Food and Agriculture Organization (2018), Đào Thế Anh (2019), Yan Liao, Xiuju Wei (2023); Amir Kassam, Theodor Friedrich, Francis Shaxson, Herbert Bartz, Ivo Mello, Josef Kienzle and Jules Pretty (2014), Neda Tiraieyari, Azimi Hamzah & Bahaman Abu Samah (2014), Phạm Thị Trầm (2020), Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trần Thanh Tùng (2021), Đào Thanh Trường và Philip Degenhardt (2021), Yi Cheng (2023), Nguyễn Thị Phương Hoa (2026).

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Các công trình nghiên cứu đã làm rõ đặc điểm, vai trò của các chủ thể, như: Lubos Smutka (2009), Phùng Giang Hải (2015), Hồ Thanh Thủy (2017), Nipon Poapongsakorn, Phunjasit Chokesomritpol, Kamphol Pantakua (2019), Zhongxiao Suna, Laura Scherera, Arnold Tukkera, Paul Behrens (2020), Trần Thanh Dũng, Lê Thanh Sơn, Phạm Văn Trọng Tính (2022); phân tích các nguyên tắc và những yếu tố quyết định các hình thức liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái, như: Benjamin Davis, Thomas Reardon, Kostas Stamoulis, Paul Winters (2002), Vũ Đức Hạnh (2015), Nguyễn Vĩnh Thanh - Nguyễn Quang Hồng (2017), Tilahun Sisay (2018), Đặng Huyền Trang (2018), Palee, W., Sirisunyaluck, R., Chalermphol, J. and Limnirankul, B. (2024); phân tích giải pháp thúc đẩy thúc đẩy liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái, tiêu biểu như: Andrew W. Shepherd (2007), Từ Minh Thiện (2016), Lương Trọng Thành, Thịnh Văn Khoa, Nguyễn Thị Lan Hương (2017), El´eonore Schnebelin (2022), Nguyễn Đình Quyết (2022), Lê Minh Hoan (2022), Wanglin Ma, Dil Bahadur Rahut, Tetsushi Sonobe, Binlei Gong (2024).

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Các nghiên cứu của Johann Kirsten and Kurt Sartorius (2002), Đàm Quang Thắng, Phạm Thị Mỹ Dung (2019), Vũ Thị Hằng Nga - Trà Hữu Cường (2020), Nguyễn Thanh Phương (2020), Phùng Lê Dung (2021), Vicente de Paulo Correia và Maria Fay Rola-Rubzen (2022), Danny Marks, Ian G. Baird, Norachit Jirasatthumb (2024) đã làm rõ đặc điểm và lợi ích của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Chỉ ra những yếu tố tác động đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái có các nghiên cứu của Alexandra Rottger (2004), Hồ Quế Hậu (2013), Vũ Ngọc Quyên (2018), TM Khoza, GM Senyolo, VM Mmbengwa and P Soundy (2019), Nguyễn Thị Thúy (2019), Poapongsakorn, N., P. Chokesomritpol, and K. Pantakua (2019). Các công trình của Estelle Biénabe, Jean-François Le Coq, Laurent Liagre, Célia Coronel (2004), Gerdien Meijerink (2010), Nguyễn Thị Vân (2014), Đỗ Hoài Nam (2017), Voraphaan Raungpaka, Phannaphatr Savetpanuvong (2017), Lê Phương (2020) đã phân tích các giải pháp đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát những kết quả nghiên cứu đã đạt được của các công trình đã công bố liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Thứ nhất, hướng tiếp cận kinh tế nông nghiệp, tập trung làm rõ bản chất, đặc điểm, vai trò và lợi ích của nông nghiệp sinh thái; phân tích hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của sản xuất sinh thái; khẳng định vai trò của liên kết kinh tế trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và thu nhập của người sản xuất nông nghiệp.

Thứ hai, hướng tiếp cận chuỗi giá trị, nghiên cứu mối liên kết giữa các chủ thể trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Các công trình làm rõ vai trò dẫn dắt

của doanh nghiệp, vai trò tổ chức của hợp tác xã và sự tham gia của hộ nông dân trong chuỗi giá trị; phân tích các cơ chế hợp đồng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và tổ chức thị trường nhằm nâng cao hiệu quả liên kết kinh tế.

Thứ ba, hướng tiếp cận thể chế và chính sách, tập trung nghiên cứu vai trò của Nhà nước trong xây dựng môi trường pháp lý, cơ chế hỗ trợ và các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tác động của các chính sách về đất đai, tín dụng, khoa học - công nghệ, phát triển hợp tác xã, xúc tiến thương mại và xây dựng vùng nguyên liệu trong liên kết kinh tế.

Thứ tư, hướng tiếp cận phát triển bền vững, nghiên cứu liên kết kinh tế trong mối quan hệ với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu. Các nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò của liên kết kinh tế trong thúc đẩy sản xuất theo tiêu chuẩn sinh thái, giảm phát thải, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

Thứ năm, một số công trình tiếp cận từ góc độ kinh tế chính trị đã đề cập đến quan hệ lợi ích, vai trò của các chủ thể, tác động của cơ chế thị trường đến liên kết sản xuất nông nghiệp. Các nghiên cứu tập trung vào liên kết trong nông nghiệp nói chung, chưa phân tích một cách hệ thống mối quan hệ giữa sự phát triển của lực lượng sản xuất, sự vận động của quan hệ sản xuất và cơ chế điều hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

1.2.2. Yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với những kết quả nghiên cứu

Thứ nhất, công tác quy hoạch dài hạn làm căn cứ xây dựng quy hoạch ngắn hạn để thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, các cơ chế, chính sách đồng bộ, sát với thực tiễn để tạo điều kiện thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái phải đảm bảo mối quan hệ trên nhiều phương diện, trong đó quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể tham gia liên kết là cốt lõi, chi phối các quan hệ khác.

Thứ tư, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái phải đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ, sự chia sẻ giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong các khâu, các quy trình từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

1.2.3. Những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển

Thứ nhất, các nghiên cứu còn thiếu cách tiếp cận một cách hệ thống dưới góc độ Kinh tế chính trị học để làm rõ bản chất, vai trò của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh. Do đó, cần nghiên cứu làm rõ cũng như bổ sung luận điểm mới về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái để phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thứ hai, chưa có nhiều nghiên cứu phân tích mối quan hệ giữa yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái với sự vận động và biến đổi của quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Đặc biệt, các nội dung về biến đổi quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối lợi ích trong quá trình liên kết cần được nghiên cứu đầy đủ, chuyên sâu.

Thứ ba, các nghiên cứu về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân chủ yếu tập trung đánh giá hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả tổ chức sản xuất, còn thiếu hệ thống tiêu chí đánh giá phản ánh bản chất kinh tế chính trị của liên kết. Do đó, cần đánh giá đầy đủ hơn về khả năng nâng cao trình độ lực lượng sản xuất, mức độ phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, khả năng điều hòa các quan hệ lợi ích và bảo đảm tính bền vững của liên kết.

Thứ tư, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và chuyên sâu về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở phân tích sự tác động của các điều kiện đặc thù của địa phương, trong bối cảnh chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Chương 2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

2.1.1. Khái niệm liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Kế thừa những quan niệm, khái niệm của các nhà nghiên cứu, gắn với cách tiếp cận của đề tài, tác giả đưa ra các khái niệm như sau:

Nông nghiệp sinh thái là một hình thái phát triển ở trình độ mới của lực lượng sản xuất nông nghiệp, trong đó tri thức sinh thái, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn và các yếu tố môi trường tự nhiên được kết hợp chặt chẽ với tư liệu sản xuất và sức lao động; đòi hỏi sự biến đổi tương ứng của quan hệ sản xuất nhằm thực hiện quá trình tái sản xuất mở rộng, hướng tới bảo đảm hài hòa lợi ích kinh tế giữa các chủ thể gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường dưới sự điều tiết của Nhà nước.

Liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái là quá trình tái tổ chức và biến đổi quan hệ sản xuất giữa các chủ thể kinh tế (doanh nghiệp, hộ nông dân, hợp tác xã…) nhằm đáp ứng yêu cầu tích tụ, tập trung và hiện đại hóa lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái; bảo đảm kết hợp hài hòa lợi ích kinh tế, phân phối hợp lý giá trị gia tăng và chia sẻ rủi ro giữa các bên thông qua nâng cao chất lượng liên kết và sự điều tiết của Nhà nướci.

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái là quá trình vận động và biến đổi của quan hệ sản xuất (về sở hữu, tổ chức - quản lý và phân phối) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái; trong đó doanh nghiệp và hộ nông dân hợp tác, phân công lao động và tích tụ nguồn lực để thực hiện quá trình tái sản xuất nông nghiệp sinh thái, hướng tới bảo đảm hài hòa lợi ích kinh tế giữa các bên thông qua nâng cao chất lượng liên kết và sự điều tiết của Nhà nước.

2.1.2. Đặc điểm của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả đã khái quát các đặc điểm của liên kết kinh tế

giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh, như sau: *Một là,* liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân dựa trên nguyên tắc tự nguyện, có ràng buộc pháp lý, gắn lợi ích kinh tế với mục tiêu sinh thái; *Hai là,* liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái với phương thức, mô hình và cấp độ khác nhau; *Ba là,* trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, doanh nghiệp giữ vai trò hạt nhân tổ chức, dẫn dắt; *Bốn là*, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với không gian quy hoạch cấp tỉnh, có sự điều tiết, hỗ trợ của Nhà nước.

2.1.3. Vai trò của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh có vai trò rất quan trọng đó là: (i) Nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái; (ii) Là nền tảng hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái, đảm bảo đầu ra ổn định, nâng cao thu nhập cho hộ nông dân; (iii) phát huy tốt các nguồn lực, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân; (iv) Thúc đẩy chuyển giao khoa học - công nghệ, chuẩn hóa sản phẩm, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái; (v) Tạo động lực tái cơ cấu nền nông nghiệp theo hướng xanh, củng cố vai trò điều tiết và hỗ trợ của Nhà nước cho doanh nghiệp và hộ nông dân.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.2.1. Nội dung liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái là quá trình điều chỉnh và hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, được thể hiện thông qua:

2.2.1.1. Yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái đến việc xác lập mối liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

2.2.1.2. Sự vận động và biến đổi của quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.2.1.3. Bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái thông qua chất lượng liên kết kinh tế và vai trò điều tiết của Nhà nước

2.2.2. Tiêu chí đánh giá liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh được đánh giá thông qua các tiêu chí như: *Một là,* đánh giá khả năng của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong nâng cao trình độ lực lượng sản xuất; *Hai là,* đánh giá mức độ phù hợp của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; *Ba là,* đánh giá khả năng điều hòa và giải quyết mâu thuẫn lợi ích giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; *Bốn là,* đánh giá hiệu quả của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân; *Năm là*, đánh giá tính ổn định và bền vững của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân.

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh chịu tác động bởi các nhóm nhân tố như: *Một là,* nhóm nhân tố về chủ thể liên kết kinh tế (bao gồm: doanh nghiệp, hộ nông dân và các tổ chức trung gian liên kết); *Hai là,* nhóm nhân tố về môi trường tạo điều kiện cho liên kết kinh tế (bao gồm: thể chế và chính sách của địa phương, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp sinh thái, điều kiện tự nhiên và môi trường sinh thái, điều kiện thị trường và hội nhập kinh tế).

2.3. KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH ĐỒNG THÁP

2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.3.1.1. Kinh nghiệm của Thái Lan

Thái Lan có lợi thế phát triển nông nghiệp sinh thái, nhiều tỉnh ở Thái Lan đã triển khai mạnh mẽ các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, nâng cao lợi ích kinh tế, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tuy nhiên, các chính sách chưa tạo ra sự cải thiện đáng kể, mặc dù doanh nghiệp đã có những nỗ lực để giúp hộ nông dân vượt qua khó khăn, nhưng hộ nông dân vẫn gặp nhiều bất lợi trong liên kết. Để khắc phục những hạn chế, Thái Lan đã thực hiện các giải pháp như: *Thứ nhất,* nâng cao năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân trong quá trình liên kết, đầu tư giống mới, ứng dụng khoa học - công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm nông nghiệp sinh thái; *Thứ hai*, đa dạng các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái; *Thứ ba,* tăng cường chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân.

2.3.1.2. Kinh nghiệm của Malaysia

Chính phủ Malaysia đặt ra nhiệm vụ đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân là một chiến lược quan trọng để phát triển nông nghiệp sinh thái. Một số địa phương đã tăng cường liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực; nâng cao sức cạnh tranh, đảm bảo an ninh lương thực, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở Malaysia vẫn còn nhiều hạn chế, hợp đồng liên kết chưa bền vững, dễ đứt gãy, cơ chế chia sẻ rủi ro còn yếu. Để khắc phục các hạn chế, Malaysia đã tập trung thực hiện các giải pháp sau: nâng cao năng lực của doanh nghiệp và hộ nông dân trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái; thực hiện chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

2.3.2. Kinh nghiệm của một số địa phương trong nước về thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

2.3.2.1. Kinh nghiệm của tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là một tỉnh có môi trường thuận lợi để phát triển nông nghiệp sinh thái với các sản phẩm chủ lực như dâu tằm, bò sữa, cá nước lạnh, rau, hoa, quả cao cấp. Tuy nhiên, điều kiện canh tác, thị trường, thiên tai, hạn hán, dịch bệnh thời gian qua đã làm cho liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thiếu chặt chẽ, khó

bền vững. Lâm Đồng tập trung thực hiện các giải pháp như: định hướng xây dựng chương trình, đề án phát triển nông nghiệp sinh thái; phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã, trang trại nông nghiệp sinh thái; hoàn thiện chính sách liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Đặc biệt, tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong khuyến khích, hỗ trợ tín dụng, đất đai, khoa học - công nghệ, khuyến nông, khởi nghiệp, thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân phát triển nhiều mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với chuỗi giá trị gia tăng cao.

2.3.2.2. Kinh nghiệm của tỉnh An Giang

An Giang đã tập trung thực hiện các chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân để hình thành và phát triển các vùng nông nghiệp sinh thái quy mô lớn, thích ứng biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh cũng còn gặp một số khó khăn như: quy mô sản xuất của hộ nông dân vẫn còn nhỏ, phân tán, hộ nông dân chưa mạnh dạn liên kết với doanh nghiệp, giá cả thị trường, thiên tai, dịch bệnh có nhiều biến động khó lường dẫn đến nhiều hợp đồng liên kết không thực hiện được. An Giang đã tập trung thực hiện các giải pháp như: phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân theo quy trình sản xuất sinh thái, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm; tạo môi trường thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân cả chiều rộng và chiều sâu.

2.3.2. Bài học cho tỉnh Đồng Tháp về liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Thứ nhất, chú trọng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, khuyến khích mở rộng và đa dạng hóa các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm phát triển nông nghiệp sinh thái đạt hiệu quả cao.

Thứ ba, tăng cường tạo lập môi trường và điều kiện thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Chương 3
THỰC TRẠNG LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2020-2025

3.1. KHÁI QUÁT VỀ VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2020-2025

3.1.1. Thuận lợi

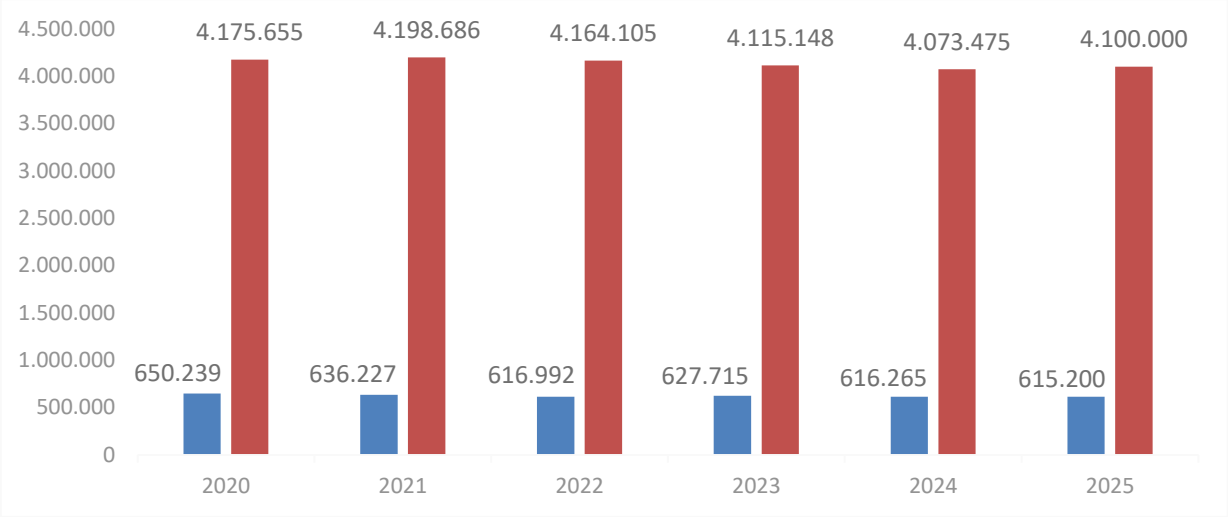
3.1.1.1. Về tình hình phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Giai đoạn 2020-2025, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, toàn diện, chuyển đổi mạnh mẽ và hiệu quả trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản theo hướng sản xuất sinh thái. nông nghiệp sinh thái ở tỉnh có sự phát triển tương đối về quy mô và trình độ, hệ thống tổ chức sản xuất ngày càng hoàn thiện theo hướng nâng cao chất

lượng và giá trị gia tăng. Nhiều mô hình nông nghiệp sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng phát huy tính hiệu quả về kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực trồng trọt đã có sự chuyển dịch theo hướng gia tăng chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực như lúa gạo, cây ăn quả, hoa màu, hoa kiểng theo tiêu chuẩn VietGAP, liên kết kinh tế theo chuỗi giá trị gia tăng cao, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

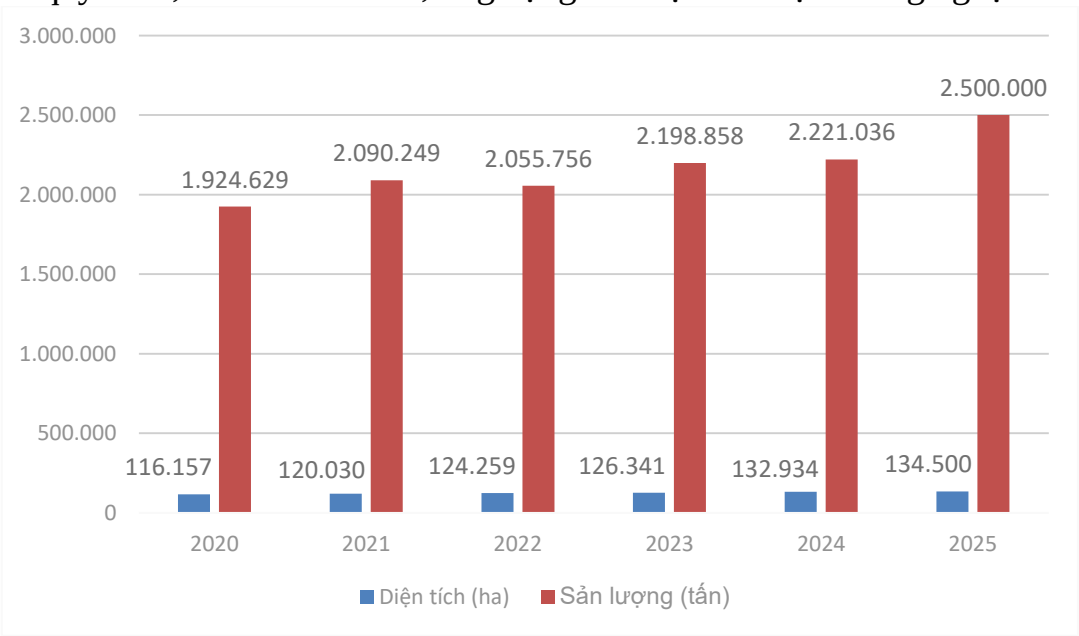
Về phát triển các mô hình sản xuất lúa theo hướng sinh thái: Tỉnh luôn quan tâm đặc biệt đến phát triển các mô hình sản xuất lúa sinh thái, từng bước hình thành các vùng sản xuất phù hợp với đất đai, thổ nhưỡng, bảo vệ môi trường.



Biểu 3.1: Diện tích và sản lượng lúa ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

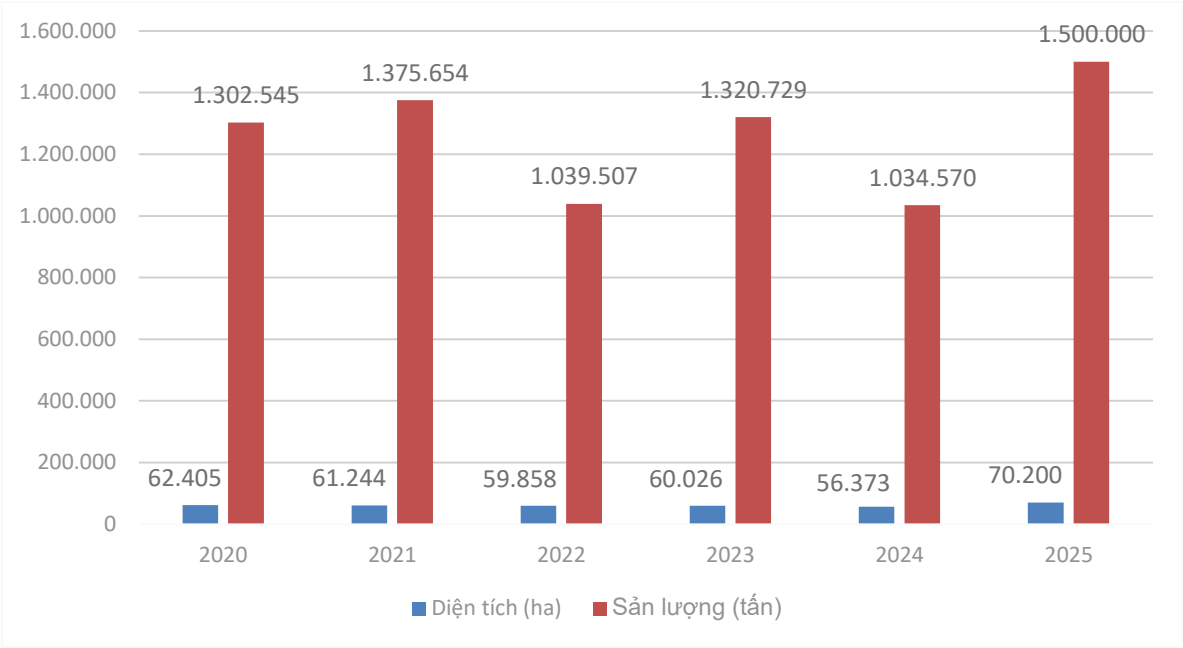
Về sản xuất cây ăn quả theo hướng sinh thái: Tỉnh có thế mạnh về cây ăn quả, sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn GAP, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ.



Biểu 3.2: Diện tích, sản lượng cây ăn quả ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

Về sản xuất rau màu theo hướng sinh thái: Tỉnh tập trung mở rộng quy mô sản xuất rau an toàn, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; áp dụng quy trình sản xuất rau theo tiêu chuẩn GAP, thích ứng biến đổi khí hậu.



Biểu 3.3: Diện tích và sản lượng rau màu ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

Lĩnh vực chăn nuôi (gia súc, gia cầm) đảm bảo an toàn sinh học và giảm phát thải; các cơ sở chăn nuôi đã đầu tư ứng dụng công nghệ chuồng kín, hệ thống chuồng lạnh, phần mềm cho ăn tự động; áp dụng và duy trì chứng nhận quy trình sản xuất tốt, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

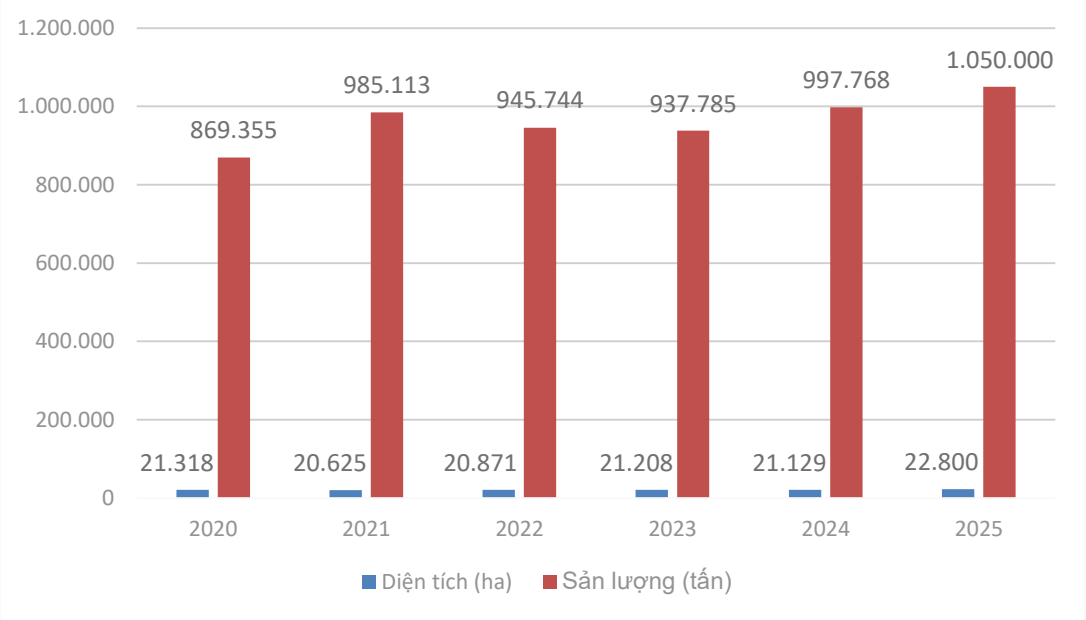
Bảng 3.1: Số lượng gia súc, gia cầm ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2024

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Lợn *(con)*	344.245	379.997	420.750	398.854	598.180
Bò *(con)*	160.695	165.260	155.888	154.828	177.312
Trâu *(con)*	3.237	3.236	2.913	2.839	4.804
Dê *(con)*	138.000	144.354	164.430	150.126	130.902
Gia cầm *(nghìn con)*	23.210	22.519	22.714	22.671	32.283

Nguồn: Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Niên giám thống kê Tiền Giang 2024.

Năm 2025, tổng đàn lợn tăng mạnh với 486,8 nghìn con; đàn bò đạt 181,8 nghìn con; đàn trâu đạt 3,37 nghìn con và đàn gia cầm đạt 28,2 triệu con.

Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản được thực hiện gắn kết các chủ thể kinh tế, đảm bảo hài hòa lợi ích từ các khâu nuôi trồng, thu mua, chế biến và xuất khẩu. Phát triển mạnh mẽ các mô hình nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP, ASC, BAP, ASC và GlobalGAP, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện môi trường.



Biểu 3.4: Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Nguồn: Tổng hợp từ Thông tin báo cáo, thống kê của tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang.

3.1.1.2. Về các chủ thể liên quan đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái (doanh nghiệp, hộ nông dân, các tổ chức trung gian)

3.1.1.3. Về môi trường, điều kiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái (như: chủ trương, chính sách của tỉnh Đồng Tháp; hệ thống kết cấu hạ tầng; điều kiện tự nhiên, khí hậu; biến động của giá cả và cạnh tranh trên thị trường)

3.1.2. Một số khó khăn

Thứ nhất, phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025 cũng có một số khó khăn trên các phương diện quy mô, tổ chức sản xuất và năng lực chủ thể.

Thứ hai, các chủ thể (doanh nghiệp, hộ nông dân và các tổ chức trung gian) ở tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, môi trường, điều kiện ở tỉnh cũng còn một số khó khăn đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

3.2. LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP - THỰC TRẠNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.2.1. Phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp là cơ sở khách quan thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

Giai đoạn 2020-2025, lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái ở tỉnh

Đồng Tháp tiếp tục phát triển theo hướng hiện đại, tạo tiền đề vật chất - kỹ thuật quan trọng cho việc mở rộng và nâng cao chất lượng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân. Sự phát triển của lực lượng sản xuất không chỉ thể hiện ở sự gia tăng về quy mô tư liệu sản xuất, trình độ khoa học - công nghệ hay năng suất lao động, mà còn phản ánh sự trưởng thành của các chủ thể sản xuất, làm xuất hiện nhu cầu khách quan phải thiết lập các hình thức tổ chức sản xuất và quan hệ liên kết phù hợp với trình độ phát triển mới của lực lượng sản xuất.

Bảng 3.3: Kết quả liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

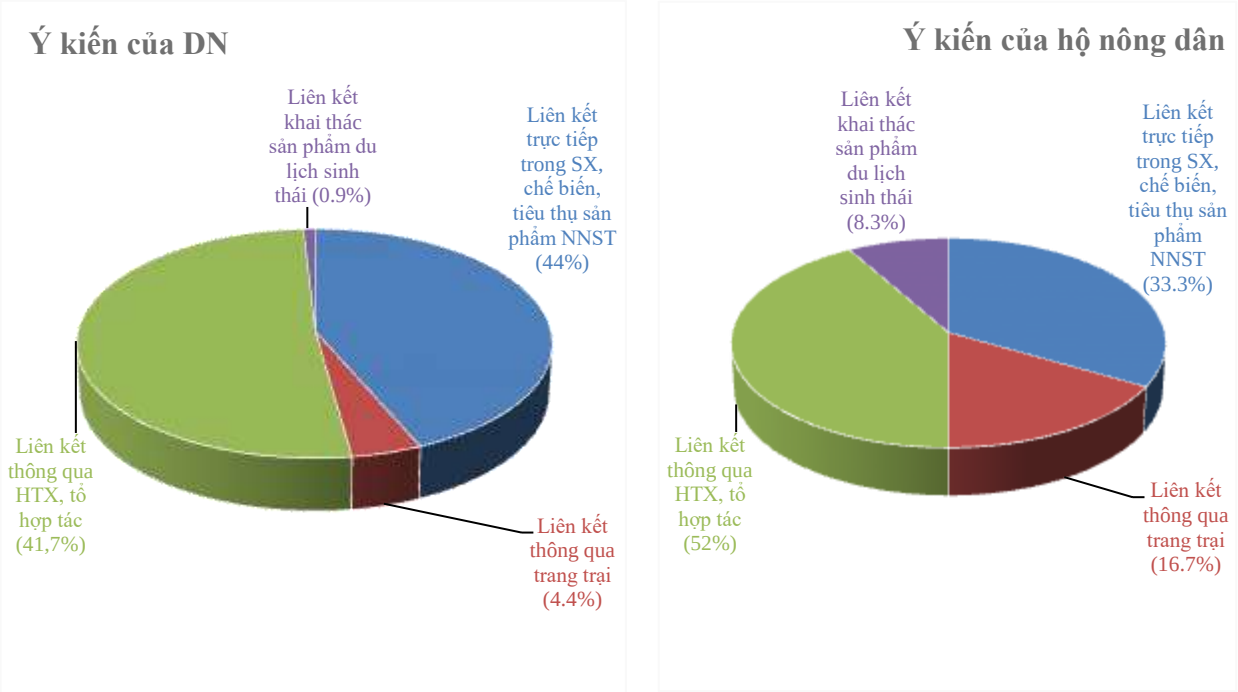
Chỉ tiêu/năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Số doanh nghiệp tham gia liên kết (doanh nghiệp)	32	18	46	58	72	85
Số hộ nông dân tham gia liên kết (hộ)	14.250	9.800	18.340	22.150	28.600	35.000
Diện tích liên kết sản xuất (ha)	42.500	26.200	54.800	68.100	82.400	95.000
Diện tích VietGAP (ha)	12.150	7.400	15.600	19.250	24.300	30.500
Diện tích được cấp mã số vùng trồng (ha)	8.900	5.200	12.400	17.800	26.500	34.000
Diện tích sản xuất hữu cơ (ha)	350	210	580	920	1.450	2.100
Diện tích áp dụng SRP, lúa chất lượng cao phát thải thấp (ha)	4.500	2.800	8.200	14.500	22.300	31.000
Giá trị sản xuất từ các mô hình liên kết (tỷ đồng)	1.850	1.120	2.480	3.250	4.120	5.300

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp giai đoạn 2020-2025

Đồng thời, sự phát triển đó cũng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm bảo đảm sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp.

3.2.2. Về sự vận động và biến đổi quan hệ sản xuất thông qua các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

Giai đoạn 2020-2025, thực hiện quá trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng bền vững, phát triển nông nghiệp sinh thái và thúc đẩy liên kết kinh tế theo chuỗi giá trị, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp đã có sự biến đổi rõ nét trên ba phương diện cơ bản về quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối lợi ích. Các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp được tổ chức đa dạng, triển khai ở nhiều cấp độ, gắn với các khâu của chuỗi giá trị.



Biểu 3.6. Hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Nguồn: Kết quả khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân

Thứ nhất, liên kết kinh tế trực tiếp giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Một là, liên kết trong tổ chức sản xuất nông nghiệp sinh thái. Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong tổ chức sản xuất nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển rõ rệt cả về phạm vi, nội dung và phương thức thực hiện. Đây không chỉ là sự mở rộng hợp tác trong sản xuất mà còn là quá trình điều chỉnh và hoàn thiện quan hệ sản xuất, làm cho quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối từng bước phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái.

Hai là, liên kết trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái. Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được mở rộng cả về quy mô, phạm vi và phương thức thực hiện. Đây là quá trình hình thành quan hệ sản xuất mới trong khâu lưu thông và thực hiện giá trị của nông sản, trong đó doanh nghiệp từng bước giữ vai trò trung tâm tổ chức chuỗi giá trị, còn hộ nông dân chuyển từ vị trí người bán nông sản riêng lẻ sang chủ thể sản xuất gắn với hệ thống chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu.

Ba là, liên kết theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái khép kín. liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái khép kín ở tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển theo chiều sâu, từng bước hình thành các chuỗi liên kết từ cung ứng đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, chế biến, bảo quản đến tiêu thụ và xuất khẩu. Đây là hình thức liên kết có trình độ phát triển cao nhất, phản ánh quá trình xã hội hóa sản xuất nông nghiệp trên phạm vi toàn bộ chu trình tái sản xuất, trong đó các chủ thể tham gia không còn hoạt động độc lập mà được kết nối thông qua hệ thống quản trị thống nhất của chuỗi giá trị.

Bốn là, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong khai thác sản

phẩm du lịch sinh thái. liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong khai thác sản phẩm du lịch sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển tích cực, từng bước hình thành các mô hình kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp sinh thái với dịch vụ du lịch, trải nghiệm văn hóa và tiêu thụ sản phẩm OCOP. Đây là quá trình mở rộng quan hệ sản xuất từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực dịch vụ, làm cho quá trình tạo ra và thực hiện giá trị của sản phẩm nông nghiệp không còn dừng lại ở hoạt động sản xuất mà được kéo dài sang các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch. Nhờ đó, giá trị sử dụng và giá trị trao đổi của nông sản sinh thái được nâng lên, tạo thêm nguồn thu nhập cho cả doanh nghiệp và hộ nông dân. Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh đã đón 25 triệu lượt khách, tăng bình quân 26%/năm; trong đó có 02 triệu lượt khách quốc tế, tăng bình quân 18,9%/năm; tổng thu du lịch đạt trên 12.805 tỷ đồng.

Thứ hai, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân ở tỉnh Đồng Tháp tiếp tục được mở rộng và trở thành hình thức liên kết phổ biến trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đây là thiết chế trung gian quan trọng kết nối doanh nghiệp với hộ nông dân, góp phần điều chỉnh quan hệ sản xuất theo hướng phù hợp hơn với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Thông qua hợp tác xã, tổ hợp tác và hội quán nông dân, các hộ sản xuất nhỏ được tập hợp thành các chủ thể có quy mô lớn hơn, tăng khả năng hợp tác với doanh nghiệp, nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, tiếp cận khoa học - công nghệ và tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái. Kết quả khảo sát có 41,7% ý kiến của doanh nghiệp và 52% ý kiến của hộ nông dân lựa chọn hình thức liên kết thông qua hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện sản xuất sinh thái tập trung, quy mô lớn.

3.2.3. Bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái và vai trò điều tiết trong quản lý nhà nước của tỉnh

3.2.3.1. Về chất lượng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh được thực hiện với nhiều hình thức theo chuỗi giá trị. Mỗi hình thức liên kết kinh tế là một cấu trúc hợp tác phù hợp với quy mô, năng lực và đặc thù sản xuất của doanh nghiệp và hộ nông dân. Cấp độ liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân cũng được thực hiện đa dạng gắn với điều kiện phát triển nông nghiệp sinh thái của từng địa phương.

Bảng 3.5. Cấp độ liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

TT	Cấp độ liên kết kinh tế	Doanh nghiệp		Hộ nông dân	
		Ý kiến	*Tỷ lệ (%)*	*Ý kiến*	*Tỷ lệ (%)*
1	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	78/225	34,7
2	Liên kết sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	3/12	25	23/225	10,2
3	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	12/225	5,3

4	Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ	7/12	58,3	65/225	28,9
5	Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	5/225	2,2
6	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ	1/12	8,3	31/225	13,8
7	Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ	2/12	16,7	20/225	8,9

Nguồn: Kết quả khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân

Trong thực hiện liên kết kinh tế, doanh nghiệp và hộ nông dân luôn có sự thỏa thuận thống nhất các quy định quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn sản phẩm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

Bảng 3.6. Quy định các nội dung hợp đồng liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

TT	Nội dung quy định	doanh nghiệp		Hộ nông dân	
		Ý kiến	*Tỷ lệ (%)*	*Ý kiến*	*Tỷ lệ (%)*
1	Chất lượng giống cây trồng, vật nuôi	9/12	75	201/225	89,3
2	Giảm vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, gia tăng các biện pháp hữu cơ, sinh học trong sản xuất	11/12	91,7	195/225	86,7
3	Ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, quy trình quản lý chất lượng sản xuất và tiêu thụ	12/12	100	190/225	84,4
4	Chất lượng, an toàn sản phẩm đảm bảo sức khỏe con người	11/12	91,7	203/225	90,2
5	Thực hiện đa dạng sinh học, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đất đai, nguồn nước, bảo vệ môi trường	12/12	100	192/225	85,3
6	Giá cả mua, bán hàng hóa, dịch vụ đầu vào, đầu ra	10/12	83,3	197/225	87,6
7	Cách thức giao nhận hàng hóa, dịch vụ đầu vào, đầu ra	12/12	100	201/225	89,3

Nguồn: Kết quả khảo sát doanh nghiệp và hộ nông dân

Những nội dung quy định trong hợp đồng liên kết là nguyên tắc ràng buộc, giúp cho doanh nghiệp và hộ nông dân thực hiện theo đúng hợp đồng cam kết, tuân thủ các quy trình trong liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái, đảm bảo tính ổn định, bền vững trong liên kết kinh tế.

3.2.3.2. Vai trò quản lý nhà nước của tỉnh đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái

Vai trò quản lý nhà nước của tỉnh Đồng Tháp đối với liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái được tăng cường theo hướng kiến tạo phát triển, không chỉ thực hiện chức năng quản lý hành chính mà còn trực tiếp tác động đến việc hoàn thiện thể chế, điều tiết quan hệ lợi ích và định hướng

phát triển các hình thức liên kết phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Nhà nước đóng vai trò điều chỉnh quan hệ sản xuất nhằm tạo lập môi trường thể chế thuận lợi để các chủ thể kinh tế hợp tác hiệu quả, khai thác tối ưu các nguồn lực và thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

3.3.1. Những thành tựu

Thứ nhất, năng lực liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái từng bước được nâng cao. Từ đó, có thể khẳng định vai trò chủ thể tổ chức chuỗi giá trị của doanh nghiệp ngày càng rõ nét, hộ nông dân từng bước tham gia vào quan hệ liên kết kinh tế theo cơ chế hợp đồng, nâng cao tính ổn định, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nông nghiệp sinh thái trên thị trường.

Thứ hai, môi trường thể chế và chính sách của tỉnh ngày càng tạo điều kiện thuận lợi cho liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân phát triển. Điều này thể hiện vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước trong quá trình phát triển nông nghiệp sinh thái bền vững.

Thứ ba, hiệu quả liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ngày càng được nâng cao. Hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của các mô hình liên kết có xu hướng được cải thiện qua các năm, tạo động lực cho quá trình phát triển nông nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ngày càng ổn định và trở thành xu hướng tất yếu trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Đây là quá trình vận động của quan hệ sản xuất trong nông nghiệp nhằm thích ứng với yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản địa phương.

3.3.2. Những hạn chế khi thực hiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

Thứ nhất, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái chưa thật sự phù hợp với yêu cầu của phát triển lực lượng sản xuất hiện nay. Mặc dù giai đoạn 2020-2025, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đã có bước phát triển đáng kể, song quan hệ sản xuất được hình thành thông qua các hình thức liên kết vẫn chưa thật sự phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất hiện nay. Trong bối cảnh lực lượng sản xuất của tỉnh đang chuyển mạnh theo hướng cơ giới hóa, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, tiêu chuẩn hóa sản xuất và hội nhập quốc tế, nhiều yếu tố của quan hệ sản xuất vẫn chậm được đổi mới, làm hạn chế khả năng phát huy đầy đủ tiềm năng của các chủ thể tham gia liên kết.

Thứ hai, cơ cấu và chất lượng phát triển các hình thức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân còn thiếu đồng bộ, chưa phát triển theo chiều sâu. Cơ cấu phát triển giữa các hình thức liên kết còn thiếu cân đối, chất lượng liên kết chưa đồng đều và chưa phát triển theo chiều sâu, làm hạn chế khả năng phát huy vai trò của từng hình thức trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, sự phân chia lợi ích và phối hợp giữa các chủ thể trong liên kết kinh tế chưa thật sự hợp lý, làm ảnh hưởng đến mức độ gắn kết và hợp tác dài hạn. Doanh nghiệp thường giữ vai trò quyết định về tiêu chuẩn kỹ thuật, thời điểm thu mua, yêu cầu chất lượng và tiếp cận thị trường; trong khi hộ nông dân chủ yếu đảm nhận khâu

sanr xuất, khả năng tham gia đàm phán và quyết định các điều kiện của hợp đồng còn hạn chế. Việc phối hợp giữa các chủ thể trong chuỗi liên kết còn thiếu tính đồng bộ, kết quả khảo sát cho thấy có 33,3% doanh nghiệp và 16,9% hộ nông dân cho rằng mối liên kết giữa hai bên vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu tính chặt chẽ; các mô hình liên kết chủ yếu mới phát triển ở cấp độ 1 đến cấp độ 4, trong khi các cấp độ liên kết cao hơn còn chiếm tỷ lệ thấp.

Thứ tư, hiệu quả và tính bền vững của liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái đã được cải thiện nhưng chưa tương xứng với yêu cầu phát triển hiện nay. Mức độ hiệu quả và tính bền vững của các mô hình liên kết vẫn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của địa phương và yêu cầu của nền nông nghiệp sinh thái hiện đại, chưa tạo được động lực đủ mạnh để thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất. Một số mô hình liên kết vẫn thiếu tính ổn định trong quá trình thực hiện hợp đồng, kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn 3,6% hộ nông dân cho rằng doanh nghiệp chưa tuân thủ tốt các cam kết trong hợp đồng liên kết; đồng thời vẫn còn một bộ phận doanh nghiệp và hộ nông dân chưa hài lòng về chất lượng thực hiện hợp đồng và cơ chế phối hợp giữa các bên.

3.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

3.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh và biến động thị trường làm gia tăng rủi ro đối với liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, xuất phát điểm của lực lượng sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Đồng Tháp còn thấp.

3.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, năng lực kinh tế và năng lực tổ chức của các chủ thể tham gia liên kết kinh tế còn hạn chế.

Thứ hai, cơ chế điều hòa lợi ích trong liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân còn chưa hoàn thiện.

Thứ ba, các chính sách của tỉnh chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả để thúc đẩy liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái.

Chương 4
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. DỰ BÁO BỐI CẢNH VÀ NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN NHẰM THÚC ĐẨY LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước tác động đến liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp

4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Trong thời gian tới, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở Đồng Tháp chịu tác động trực tiếp của các xu

hướng quốc tế chủ yếu như: yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, chất lượng và truy xuất nguồn gốc nông sản ngày càng cao; iến động thị trường nông sản và chi phí đầu vào làm gia tăng yêu cầu chia sẻ rủi ro; công nghệ số và các giải pháp sản xuất ít phát thải tạo ra yêu cầu mới đối với tổ chức sản xuất. Những xu hướng trên đòi hỏi liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp cần chuyển mạnh từ quan hệ thu mua đơn thuần sang hợp tác có cam kết về tiêu chuẩn sản xuất, đầu tư, tiêu thụ và chia sẻ rủi ro.

4.1.1.2. Bối cảnh trong nước

Trong thời gian tới, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp chịu tác động trực tiếp của các yếu tố trong nước như: chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân tiếp tục tạo điều kiện thúc đẩy liên kết; yêu cầu tổ chức lại sản xuất và nâng cao khả năng thích ứng của hộ nông dân, hợp tác xã ngày càng cấp thiết; biến đổi khí hậu và yêu cầu chuyển đổi nông nghiệp sinh thái làm thay đổi chi phí, rủi ro và thời hạn đầu tư trong liên kết. Các yếu tố trên đặt ra yêu cầu hoàn thiện liên kết kinh tế không chỉ theo hướng nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất và tiêu thụ, mà còn phải giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp với hộ nông dân.

4.2.2. Quan điểm thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân là chủ yếu trong thực hiện các hình thức liên kết phát triển nông nghiệp sinh thái, trọng tâm là đảm bảo lợi ích kinh tế hài hòa với lợi ích xã hội và môi trường.

Thứ hai, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái đảm bảo gắn với điều kiện của địa phương, phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành nông nghiệp.

Thứ ba, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh Đồng Tháp cần phải đặt trong mối quan hệ phát triển nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Thứ tư, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở tỉnh gắn với mục tiêu tiên phong xây dựng nền nông nghiệp sinh thái bền vững.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THÚC ĐẨY LIÊN KẾT KINH TẾ GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ HỘ NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SINH THÁI Ở TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.2.1. Hoàn thiện các điều kiện và nâng cao năng lực của các chủ thể nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong nông nghiệp sinh thái

Liên kết kinh tế không tự hình thành và phát triển bền vững chỉ từ nhu cầu thị trường hoặc sự tự nguyện của các chủ thể, mà còn phụ thuộc vào những điều kiện về thể chế, hạ tầng, thông tin, tổ chức sản xuất và năng lực thực hiện liên kết. Do đó, cần kết hợp hoàn thiện các điều kiện thúc đẩy liên kết kinh tế với nâng cao nhận thức, trình độ và năng lực của doanh nghiệp, hộ nông dân, hợp tác xã và các chủ thể có liên quan.

Thứ nhất, hoàn thiện các điều kiện về thể chế, hạ tầng và thông tin nhằm tạo môi trường thuận lợi cho liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân.

Thứ hai, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ nông dân về yêu cầu và lợi ích của liên kết kinh tế trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ ba, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, kỹ năng quản trị và năng lực tổ chức sản xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân.

Thứ tư, nâng cao năng lực tổ chức, điều phối và thực hiện hợp đồng liên kết kinh tế của các chủ thể.

Thứ năm, tăng cường liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển năng lực các chủ thể theo chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái.

4.2.2. Đổi mới và hoàn thiện các hình thức quan hệ sản xuất (sở hữu, tổ chức - quản lý) nhằm tạo khung khổ liên kết bền vững

Quan hệ sở hữu và quan hệ tổ chức - quản lý có vai trò trực tiếp huy động, kết hợp và sử dụng các nguồn lực, xác lập phương thức phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình sản xuất. Trên cơ sở đó, giải pháp tập trung vào hai nội dung chủ yếu sau:

4.2.2.1. Đổi mới quan hệ sở hữu nhằm tạo điều kiện huy động và kết hợp hiệu quả các nguồn lực trong liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, tập trung thực hiện các nội dung: Thứ nhất, tổ chức lại không gian sản xuất và thúc đẩy tập trung đất đai phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái; Thứ hai, đa dạng hóa hình thức huy động và sử dụng chung tư liệu sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân; Thứ ba, hoàn thiện cơ chế kết hợp nguồn lực giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể; Thứ tư, gắn đổi mới quan hệ sở hữu với định hướng phát triển vùng nguyên liệu và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp sinh thái.

4.2.2.2. Đổi mới quan hệ tổ chức - quản lý nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp các chủ thể trong liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, trung thực hiện các nội dung: Thứ nhất, tổ chức liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sinh thái; Thứ hai, phát triển hợp tác xã thành chủ thể tổ chức và điều phối liên kết giữa doanh nghiệp với hộ nông dân; Thứ ba, hoàn thiện cơ chế quản lý và thực hiện hợp đồng liên kết theo hướng rõ trách nhiệm, minh bạch thông tin và ổn định lâu dài; Thứ tư, đổi mới tổ chức quản lý liên kết gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và tiêu chuẩn sinh thái; Thứ năm, mở rộng hình thức tổ chức liên kết kinh tế sang du lịch sinh thái và các dịch vụ gắn với nông nghiệp sinh thái.

4.2.3. Hoàn thiện cơ chế phân phối giá trị gia tăng, chia sẻ rủi ro và điều hòa lợi ích kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

Cần xác định đây là giải pháp quan trọng nhằm củng cố liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái. Cơ chế này phải gắn kết ba nội dung như: phân phối thành quả phù hợp với đóng góp của các chủ thể; phân bổ chi phí và rủi ro theo trách nhiệm, khả năng kiểm soát và thỏa thuận; đồng thời thiết lập phương thức thương lượng, đối thoại, giám sát và giải quyết tranh chấp minh bạch. Trên cơ sở đó, tỉnh cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, hoàn thiện nguyên tắc và phương thức phân phối giá trị gia tăng trong chuỗi nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, thiết lập cơ chế chia sẻ chi phí và rủi ro phù hợp với trách nhiệm của từng chủ thể.

Thứ ba, nâng cao vai trò của hợp tác xã và tổ chức đại diện trong thương lượng, bảo vệ lợi ích của hộ nông dân.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế đối thoại, thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong liên kết kinh tế.

Thứ năm, phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước và tăng cường giám sát việc thực hiện cơ chế điều hòa lợi ích.

4.2.4. Tăng cường vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước (chính quyền tỉnh Đồng Tháp) trong thúc đẩy liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân

Vai trò kiến tạo và điều tiết của Nhà nước thực chất là tạo lập những điều kiện kinh tế, thể chế và xã hội để quan hệ sản xuất từng bước phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; thúc đẩy kết hợp hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp và hộ nông dân; đồng thời điều tiết những bất cập trong quan hệ lợi ích phát sinh từ quá trình liên kết. Trên cơ sở đó, tỉnh cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, cơ chế và chính sách tạo lập môi trường thuận lợi cho liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái.

Thứ hai, phát huy vai trò kiến tạo của chính quyền tỉnh trong huy động, điều phối nguồn lực và thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ vào liên kết kinh tế.

Thứ ba, nâng cao vai trò điều phối của chính quyền tỉnh trong tổ chức không gian sản xuất, phát triển kết cấu hạ tầng và kết nối các chủ thể liên kết.

Thứ tư, thực hiện vai trò định hướng và điều tiết thị trường, thúc đẩy hình thành chuỗi giá trị nông nghiệp sinh thái bền vững.

Thứ năm, tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh chính sách nhằm bảo đảm liên kết kinh tế phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững.

KẾT LUẬN

Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái không chỉ là hình thức tổ chức sản xuất, mà còn là quan hệ kinh tế phản ánh sự vận động của quan hệ sản xuất trước yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất và chuyển đổi nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững. Dưới góc độ Kinh tế chính trị, luận án làm rõ cơ sở lý luận, thực trạng và định hướng hoàn thiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân, góp phần giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra tại Đồng Tháp.

Về lý luận, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái hình thành từ yêu cầu khách quan của phân công lao động xã hội, chuyên môn hóa sản xuất và gắn kết các chủ thể trong chuỗi giá trị. Sự phát triển của lực lượng sản xuất, nhất là ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và bảo vệ hệ sinh thái làm tăng nhu cầu liên kết về nguồn lực, kỹ thuật, tổ chức sản xuất và thị trường. Vì vậy, liên kết kinh tế vừa huy động, kết hợp các nguồn lực sản xuất, vừa thúc đẩy quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Luận án tiếp cận liên kết kinh tế như một bộ phận của quan hệ sản xuất, thể hiện

qua ba phương diện: quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức - quản lý và quan hệ phân phối lợi ích. Sự phát triển liên kết không chỉ được phản ánh qua quy mô hay số lượng hợp đồng, mà còn ở cách thức tiếp cận, kết hợp và sử dụng nguồn lực; phối hợp, kiểm soát quá trình sản xuất; phân chia lợi ích, trách nhiệm giữa các chủ thể. Do đó, hiệu quả liên kết phụ thuộc cả vào năng lực sản xuất, thị trường và chất lượng quan hệ sản xuất hình thành trong quá trình liên kết.

Về thực trạng giai đoạn 2020-2025, liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân ở Đồng Tháp đạt kết quả trong mở rộng hình thức liên kết, tổ chức vùng nguyên liệu, phát huy vai trò hợp tác xã và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp sinh thái. Tuy nhiên, liên kết còn hạn chế về tính ổn định, năng lực tổ chức sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ và phân phối lợi ích. Mâu thuẫn chủ yếu bắt nguồn từ khác biệt về mục tiêu kinh tế, nguồn lực, thông tin thị trường, vị thế thương lượng và khả năng kiểm soát chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp với hộ nông dân. Nếu không được điều hòa phù hợp, các mâu thuẫn này có thể làm giảm động lực liên kết, gia tăng vi phạm cam kết và ảnh hưởng đến hiệu quả, tính ổn định, bền vững. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy liên kết kinh tế chịu tác động tổng hợp, có sự tương tác giữa điều kiện sản xuất và thị trường, trình độ lực lượng sản xuất, năng lực chủ thể, chất lượng thể chế và chính sách.

Để hoàn thiện liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn 2045, luận án đề xuất giải pháp gắn phát triển lực lượng sản xuất với đổi mới quan hệ sản xuất và phát huy vai trò kiến tạo, điều tiết của Nhà nước. Nhà nước hoàn thiện thể chế, khắc phục bất cân xứng thông tin và tạo điều kiện phát triển nông nghiệp sinh thái, nhưng không thay thế vai trò chủ động của doanh nghiệp và hộ nông dân trong quan hệ thị trường.

Đóng góp chủ yếu của luận án là xây dựng cách tiếp cận liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái từ mối quan hệ lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, gắn ba phương diện cấu thành quan hệ sản xuất với điều hòa lợi ích và vai trò Nhà nước. Cách tiếp cận này làm rõ liên kết kinh tế không thể chỉ dựa vào mở rộng quy mô sản xuất hay tăng số hợp đồng, mà đồng thời nâng cao năng lực sản xuất, hoàn thiện quan hệ tổ chức - quản lý, bảo đảm phân phối lợi ích, chia sẻ rủi ro hợp lý, góp phần tạo cơ sở đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của liên kết và đề xuất giải pháp phù hợp với điều kiện Đồng Tháp.

Nhìn chung, luận án bổ sung cơ sở lý luận và luận cứ thực tiễn cho nghiên cứu liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở địa bàn cấp tỉnh dưới góc độ Kinh tế chính trị. Kết quả nghiên cứu có thể tham khảo trong hoạch định chính sách và tổ chức các mô hình liên kết tại Đồng Tháp, hướng tới quan hệ liên kết ổn định, hài hòa lợi ích, sử dụng hiệu quả nguồn lực và phát triển nông nghiệp sinh thái hiện đại, bền vững.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thái Ngọc (2024), "Tỉnh Tiền Giang đẩy mạnh phát triển các vùng sản xuất nông sản chủ lực theo hướng tập trung quy mô lớn", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 08 (tháng 4/2024), tr.225 - 228.
2. Nguyễn Thái Ngọc (2024), "Tổ chức thực hiện liên kết kinh tế trong sản xuất, tiêu thụ lúa, gạo theo mô hình cánh đồng lớn tại Công ty Lương thực Tiền Giang", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 19 (tháng 10/2024), tr.209 - 212.
3. Nguyễn Thái Ngọc (2024), "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về liên kết, hợp tác kinh tế trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Tiền Giang", *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt (quý IV/2024), tr.168 - 173.
4. Nguyễn Thái Ngọc (2025), "Tính hiệu quả, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế từ Đại hội XI đến nay trong lĩnh vực kinh tế", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế từ Đại hội XI của Đảng đến nay"*, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (12/2025), tr.290 - 298.